

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 7 – 2017

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Vương

Ông Hoàng Văn Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2017/TLST- HNGĐ ngày 17/2/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX- ST ngày 29/5/2017, quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-HPT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị Nh**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, KP Phú An, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Anh Kh**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2016 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Hoàng thị Nh trình bày:

Bà Hoàng Thị Nh và ông Trần Anh Kh chung sống và đăng ký kết hôn năm 2013, có giấy chứng nhận kết hôn số 47/2013, do Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/5/2013.

Bà Nh và ông Kh chung sống với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Kh sống ích kỷ, không có trách nhiệm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, sau khi phát sinh mâu thuẫn thì bà Nh về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc nên bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Kh.

Trong quá trình chung sống giữa bà Nh và ông Kh không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Kèm theo đơn khởi kiện bà Nh đã cung cấp cho Tòa án bản chính giấy đăng ký kết hôn để làm căn cứ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Đối với bị đơn ông Trần Anh Kh trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hón Quán đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông Kh vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết của Tòa án mà không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị: Không.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề xuất Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hoàng Thị Nh được ly hôn với ông Trần Anh Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Anh Kh hiện cư trú tại ấp 3, xã M, huyện H. Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Kh theo quy định nhưng ông không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 19/6/2017 và đã hoãn phiên tòa do vắng ông Kh, hôm nay ông Kh vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Kh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Nh và ông Trần Anh Kh tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Kh với lý do do ông Kh sống ích kỷ, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chửi bới bà Nh dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, từ tháng 9/2016 bà Nh và ông Kh đã sống ly thân cho đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2017, chính quyền địa phương xác nhận quá trình chung sống bà Nh và ông Kh có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống ly thân đã lâu. Hội đồng xét xử nhận thấy: mục

đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa bà Nh và ông Kh lại có nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm nên vợ chồng không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nh cương quyết yêu cầu ly hôn nên không còn khả năng đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nh.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống bà Nh và ông Kh không có con chung.

[5] Tài sản chung và nợ chung không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009

1. Bà Hoàng Thị Nh được ly hôn với ông Trần Anh Kh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2013, ngày 10/5/2013 của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011955 ngày 17/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự;
- THADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thu Thủy